

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6543**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 10 năm 2017

V/v rà soát, làm rõ một số nội dung trong quá trình triển khai thực hiện dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 9716 Ngày: 24 / 10 / 17 Chức vụ:.....

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện nội dung Công văn số 5337/BTNMT-BĐKH ngày 09/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các dự án về biến đổi khí hậu, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo về kết quả rà soát, làm rõ một số nội dung trong quá trình thực hiện dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Kết quả rà soát về mục tiêu, nguồn vốn, quy mô và hạng mục đầu tư giữa Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án ưu tiên về biến đổi khí hậu và Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án:

TT	Các nội dung	Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính Phủ	Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nội dung khác nhau
1	Quy mô đầu tư	Xây dựng mới tuyến đê, kè tổng chiều dài 3.617m, mặt đê rộng 7 m bằng bê tông. Làm 01 khu bãi neo và sửa chữa tàu thuyền diện tích 3,7 ha, 01 bến phà trung chuyển khách diện tích 1,77 ha. Các công trình phụ trợ: 10 cống tiêu nước qua đê, 2 điểm canh đê, 4 ha cây chắn sóng trước đê	Hạng mục Đê, kè có chiều dài: 3.574,8m, đỉnh đê có kết hợp làm đường giao thông rộng 9,8m (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 1,4m) Các công trình phụ trợ: 05 cống tiêu nước qua đê, điểm canh đê, trồng 8,573 ha cây chắn sóng.	1. Tăng bề rộng mặt đê từ 7m lên 9,8 m 2. Chưa phê duyệt đầu tư làm 01 khu bãi neo và sửa chữa tàu thuyền diện tích 3,7 ha, 01 bến phà trung chuyển khách diện tích 1,77 ha. 3. Chưa tổ chức trồng 8,573 ha rừng chắn sóng (cây đước)
2	Mục tiêu đầu tư	Đảm bảo an toàn trong mùa lũ, bảo cho 3.000 người, giảm thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ 64 ha đất, tạo đường cứu hộ,	Đảm bảo an toàn về tài sản, tính mạng trong mùa lũ, bảo cho nhân dân xã Tịnh Kỳ chịu ảnh hưởng của nước biển dâng. Bảo	

TT	Các nội dung	Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính Phủ	Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nội dung khác nhau
		cứu nạn kết hợp giao thông, hình thành dải rừng ngập mặn ven sông góp phần bảo tồn và phát huy đa dạng sinh học, góp phần phát triển kinh tế xã hội	về 64 ha diện tích đất, trong đó có khoảng 15 ha đất sản xuất nông nghiệp, 35 ha đất nuôi trồng thủy sản, 14 ha đất ở; góp phần nâng cao giá trị sản xuất cho khoảng 20 ha đất nhiễm mặn sử dụng kém hiệu quả; Bảo tồn và phát huy đa dạng sinh học của khu vực, khôi phục lại một phần diện tích rừng ngập mặn ven biển đã bị phá do mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản không có quy hoạch; Góp phần tạo hệ thống giao thông phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	
3	Tổng mức đầu tư	189.000 triệu đồng	184.903 triệu đồng	
4	Nguồn vốn	Ngân sách Trung ương từ chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) là 130.000 triệu đồng và Ngân sách tỉnh là 59.000 triệu đồng.	Ngân sách Trung ương từ chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) là 130.000 triệu đồng và Ngân sách tỉnh là 54.903 triệu đồng.	Giảm 4.097 triệu đồng nguồn vốn đối ứng của tỉnh

2. Làm rõ một số nội dung trong quá trình thực hiện dự án

a) Về quy mô:

- Mặt cắt ngang mặt tuyến đê tăng từ 7m lên 9,8m (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 1,4m):

Do trong giai đoạn lập thủ tục trình phê duyệt danh mục dự án đầu tư (Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh mục đầu tư dự án tại Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012), việc xác định quy mô, tổng mức đầu tư còn đang trong giai đoạn sơ bộ, mang tính định hướng làm cơ sở cho việc khảo sát, thiết kế chi tiết tại bước lập dự án đầu tư. Vì vậy, trong giai đoạn khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư (nội dung phê duyệt dự án tại Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi) đã phê duyệt điều chỉnh mặt cắt ngang mặt tuyến đê tăng từ 7m lên 9,8m trên cơ sở kết quả khảo sát cụ thể về điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội tại địa điểm đầu tư xây dựng dự án, phù hợp với điều kiện mặt bằng, phù hợp với khả năng kết nối hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật tại khu vực (vì xã Tịnh Kỳ là xã ven biển có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hạ tầng giao

thông, hạ tầng kỹ thuật yếu kém nên việc đầu tư xây dựng tuyến đê kết hợp đường giao thông nhằm giải quyết việc nâng cấp hạ tầng giao thông tại khu vực) và nhu cầu phải mở rộng vỉa hè hai bên theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt, đảm bảo yêu cầu trước mắt và định hướng mở rộng mặt cắt đê theo quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030. Đồng thời, các nội dung được phê duyệt trong Quyết định 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định thiết kế cơ sở tại Công văn số 4665/BNN-TCTL ngày 12/6/2015 (nội dung thẩm định bao gồm: thẩm định sự phù hợp về quy hoạch; vị trí địa điểm xây dựng; khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật của khu vực; quy mô và giải pháp kỹ thuật của dự án).

- Chưa phê duyệt đầu tư hạng mục Bãi neo và sửa chữa tàu thuyền diện tích 3,7 ha, 01 bến phà trung chuyển khách diện tích 1,77 ha:

Do trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án, tổng giá trị chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn của hạng mục đê kè và trồng rừng là: 130.000 triệu đồng (*bằng với số kinh phí ngân sách Trung ương từ chương trình mục tiêu SP-RCC hỗ trợ cho dự án*). Vì vậy, để đầu tư hạng mục Bãi neo và sửa chữa tàu thuyền diện tích 3,7 ha, 1 bến phà trung chuyển khách diện tích 1,77 ha sẽ làm phát sinh tăng vượt quá giá trị nguồn vốn của Trung ương hỗ trợ cho dự án. Do đó, UBND tỉnh Quảng Ngãi chưa phê duyệt đầu tư 02 hạng mục này (*trong nội dung Công văn số 4665/BNN-TCTL ngày 12/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định Thiết kế cơ sở của dự án cũng không đề nghị đầu tư bổ sung 02 hạng mục này*).

Tuy nhiên đến giai đoạn lập Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán dự án, tổng giá trị chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn của hạng mục đê kè và trồng rừng được tính toán chi tiết, cụ thể với giá trị được phê duyệt tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là: 108.484 triệu đồng (*Giảm 21.516 triệu đồng so với số kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ cho dự án*). Để có cơ sở đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục của dự án theo nội dung nêu tại Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh kính đề nghị các Bộ, ngành cho phép đầu tư bổ sung hạng mục Bãi neo và sửa chữa tàu thuyền diện tích 3,7 ha vào dự án. Nguồn kinh phí đầu tư của hạng mục được lấy từ phần kinh phí còn lại của nguồn Trung ương bố trí cho dự án (*giá trị: 21.516 triệu đồng*).

Riêng đối với hạng mục đầu tư bến phà trung chuyển khách diện tích 1,77 ha. Qua rà soát, trong phạm vi khu vực hiện đã có 01 bến phà chở khách tại Cảng Sa Kỳ, một dự án Cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ đã đi vào hoạt động. Do đó, việc đầu tư xây dựng hạng mục bến phà trung chuyển khách tại khu vực sẽ không phát huy hiệu quả và lãng phí. Kính đề nghị các Bộ, ngành thống nhất điều chỉnh không đầu tư hạng mục này.

b) Về nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn đối ứng của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt giảm 4.097 triệu đồng so với mức vốn quy định tại Công văn 1443/TTg-QHQT của Thủ tướng Chính phủ: Nguyên nhân là do trong quá trình lập thủ tục ghi danh mục đầu tư dự án tại Công văn 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ, việc xác định tổng mức đầu tư dự án chỉ mang tính chất dự kiến, khái toán sơ bộ với tổng giá trị 189.000 triệu đồng (*trong đó nguồn vốn Trung ương: 130.000 triệu đồng; nguồn vốn đối ứng địa phương: 59.000 triệu đồng*).

Trong giai đoạn lập dự án, Tổng mức đầu tư của dự án được lập, thẩm định và phê duyệt trên cơ sở tính toán khối lượng cụ thể của hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt, với giá trị được phê duyệt tại Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là: 184.903 triệu đồng (*giảm khoảng 4.097 triệu đồng so với tổng mức đầu tư ghi trong danh mục các dự án ưu tiên thuộc chương trình SP-RCC tại Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ*). Trong đó:

- Phần nguồn vốn Trung ương chỉ cho các hạng mục công việc: Chi phí xây dựng; chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 130.000 triệu đồng (*không giảm so với giá trị ghi trong danh mục các dự án ưu tiên đầu tư tại Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Phần vốn ngân sách địa phương chỉ cho các hạng mục công việc: Chi phí khác; chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng; chi phí dự phòng, với tổng giá trị 54.903 tỷ đồng (*giảm khoảng 4.097 triệu đồng so với giá trị ghi trong danh mục các dự án ưu tiên đầu tư tại Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ*).

c) Về tiến độ giải ngân:

Việc giải ngân chậm chủ yếu là do các đơn vị thi công không tiếp nhận được mặt bằng thi công vì địa hình thi công dự án khá đặc thù (*thi công theo tuyến, thi công qua các ao hồ nuôi thủy sản, không có đường dân sinh tiếp cận mặt bằng thi công*), do đó phải thi công theo phương thức cuốn chiếu, nhưng công tác giải phóng mặt bằng lại gặp khó khăn nên mặt bằng sạch không liên tục mà đứt đoạn, ngắt quãng làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công dự án.

Bên cạnh đó, yếu tố thời tiết vào các tháng cuối năm 2016 (*từ tháng 10 đến tháng 12*), tình hình mưa lớn kéo dài cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của dự án.

d) Về các ý kiến khác:

d1) Chưa tổ chức trồng 8,573 ha rừng chắn sóng (cây Đước): Qua quá trình khảo sát và làm việc với chính quyền địa phương để thực hiện thi công hạng mục trồng rừng, phạm vi trồng rừng của dự án phần lớn là các ao, hồ nuôi trồng thủy sản của người dân địa phương, vì vậy để tổ chức trồng rừng với diện tích nêu trên cần phải bồi thường, giải phóng mặt bằng với tổng giá trị: 30.000 triệu đồng (*tạm tính theo giá trị bồi thường trung bình 1ha đất của*

tuyến đê kè) nhiều hơn rất nhiều lần so với chi phí thi công trồng rừng (giá trị 1.459 triệu đồng).

Trong điều kiện nguồn ngân sách địa phương còn eo hẹp, nếu thực hiện giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích thì kinh phí bồi thường quá lớn, làm tăng tổng mức đầu tư dự án đồng thời làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân vì mất đất sản xuất, nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, trong quá trình triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng hạng mục Đê, kè của dự án, có một số hồ, ao nuôi thủy sản của người dân có một phần nằm trong phạm vi thu hồi của tuyến đê, phần còn lại thuộc phạm vi quy hoạch hạng mục trồng rừng. Theo yêu cầu của người dân buộc phải thu hồi hết đối với phần ao nuôi còn lại không nằm trong phạm vi thu hồi tuyến đê (do diện tích còn lại nhỏ, khó khăn cho việc sản xuất, nuôi trồng thủy sản), tận dụng phần diện tích này (khoảng 0,8 ha) cùng với việc thu hồi khoảng 3 ha đất khu vực nghĩa địa và một số hồ nuôi thủy sản kém hiệu quả, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai trồng rừng tại các vị trí này nhằm đảm bảo mục tiêu bảo tồn và phát huy đa dạng sinh học của khu vực, khôi phục lại một phần diện tích rừng ngập mặn ven biển đã bị phá trước đây. Để có cơ sở triển khai thi công hạng mục Trồng rừng của dự án, kính đề nghị các Bộ, ngành cho phép điều chỉnh quy mô hạng mục trồng rừng phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đồng thời UBND tỉnh sẽ sử dụng nguồn kinh phí dự phòng của dự án để thực hiện bồi thường đối với 3 ha đất hồ nuôi nêu trên.

d2) Thời gian hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Đến nay công tác bồi thường đã lập và được phê duyệt 06 Phương án bồi thường, hỗ trợ với 137 hộ gia đình, cá nhân. Diện tích đất: 9,9 ha/12,5 ha (tương ứng với khoảng 2,75/3,575 km tổng chiều dài tuyến đê tuy nhiên không liên tục mà đứt đoạn); Giá trị bồi thường: 33.463 triệu đồng; đã chi trả tiền bồi thường cho 130 hộ gia đình, cá nhân. Đang lập phương án bồi thường đợt 7 với 20 thửa đất. Còn 21 thửa đất nằm rải rác trên tuyến chưa đủ cơ sở pháp lý để lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Thời gian hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bàn giao cho đơn vị thi công hoàn thiện dự án: Tháng 12/2017.

d3) Xác định số lượng cư dân được tuyến đê bảo vệ trực tiếp khi có lũ, bão: Xã Tịnh Kỳ là xã ven biển của tỉnh Quảng Ngãi, là dải đất hẹp được giới hạn một bên là biển Đông, một bên là đoạn cửa sông Bài Ca tiếp giáp biển với tổng diện tích đất 343,58 ha (trong đó đất nông nghiệp là 93,39 ha; đất phi nông nghiệp là 250,19 ha), với tổng số dân tính đến nay khoảng trên 11.000 người tập trung tại 3 thôn: Kỳ Xuyên, An Kỳ và thôn An Vĩnh. Hàng năm vào mùa mưa bão, nước từ thượng nguồn các sông đổ ra biển tại cửa Sa Kỳ gây ngập lụt nặng, sạt lở bờ sông, cuốn trôi đất sản xuất, nhà cửa, tài sản, làm ảnh hưởng trực tiếp đến khoảng 3.000 người dân tại 2 thôn Kỳ Xuyên và An Kỳ (tổng số dân tại hai thôn là 6.400 người) có nhà cửa tập trung nằm sát ranh giới các hồ nuôi trồng thủy sản bám dọc bờ sông, cách bờ hữu sông Bài Ca trung bình khoảng 300 m (điển hình là hai trận lũ tháng 12/1999 và tháng 11/

2007, có những nơi bị ngập sâu đến 3-4m, đồng thời dòng chảy mạnh đã phá hủy toàn bộ vị trí tuyến giao thông đi vào xã Tịnh Kỳ tạo ra một cửa sông mới thông ra biển, khiến vùng này bị cô lập hoàn toàn trong bão, lũ).

Việc đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết hợp tuyến đê chạy dọc theo bờ hữu sông Bài Ca có chức năng rất quan trọng trong việc bảo vệ nhà cửa, tài sản của nhân dân địa phương trước quá trình biến đổi khí hậu; ngăn chặn quá trình xâm nhập mặn, góp phần nâng cao giá trị sản xuất cho khoảng 20 ha đất nhiễm mặn sử dụng kém hiệu quả; hình thành tuyến đường vành đai, giảm tải mật độ giao thông đi vào vùng trung tâm xã, tạo thuận lợi cho việc trao đổi hàng hoá của nhân dân địa phương; tạo đường cứu nạn, cứu hộ, tạo điều kiện giao thông thuận lợi khi cần phải di dời dân cư trong mùa mưa lũ; đáp ứng được tính chất đa mục tiêu của dự án, mang lại lợi ích đồng thời cho phát triển kinh tế, xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu.

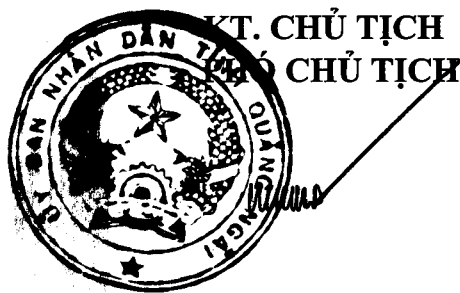
3. Nội dung đề xuất, kiến nghị

Dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt thời gian thực hiện năm 2015-2017 (thời gian thực hiện 03 năm). Lũy kế nguồn vốn Trung ương bố trí cho dự án đến năm 2017 với giá trị: 103.000 triệu đồng/ 130.000 triệu đồng (giá trị còn lại chưa bố trí là 27.000 triệu đồng). Mặt khác, đây là loại dự án nhóm B có tổng mức đầu tư 184.903 triệu đồng, căn cứ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm thì đối với dự án nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng thời gian thực hiện không quá 05 năm. Ngoài ra, do khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và điều kiện địa hình thi công của dự án nên kính đề nghị các Bộ, ngành cho phép kéo dài thời gian thực hiện dự án đến năm 2018; đồng thời, bố trí nguồn vốn thực hiện hoàn thiện dự án trong năm 2018 với giá trị còn lại: 27.000 triệu đồng.

Kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh707).



Đặng Văn Minh